

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HSST

Ngày: 25-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Bùi Văn Bửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/HSST-QĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Thẩm Văn B, sinh năm 1989, tại: tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Thẩm Văn B, sinh năm 1954 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sầm Văn N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Chị Hoàng Thị Phương T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 30/12/2020, Sầm Văn N sử dụng thuê bao di động số 0395229876 gọi vào thuê bao di động số 0378781576 của Thẩm Văn B để hỏi mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroin thì B đồng ý bán và hẹn N lên nhà của B. Khoảng 20 phút sau, N đến nhà và đưa 200.000 đồng

(hai trăm nghìn đồng) cho B. Nhận tiền xong, B cất vào trong túi quần đùi bên phải phía trước mà B đang mặc rồi nói N đi đến trường tiểu học Trần Quốc Toàn bên cạnh chợ xã Đ chờ, Bảo sẽ mang ma túy tới giao. Sau khi N ra về thì B lấy 01 (một) gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng giấu trong nhà từ trước để vào trong túi quần đùi bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 48F3 - 3735 về hướng chợ xã Đ, huyện C để giao ma túy cho N. Đến 13 giờ cùng ngày, khi B đi đến đoạn đường trước số nhà 279 thuộc thôn 06, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C phối hợp với công an xã Đ dừng xe kiểm tra, quá trình kiểm tra Công an phát hiện 01 (một) gói chất màu trắng nghi vấn là ma túy được gói trong giấy bạc màu vàng và 01 (một) chiếc điện thoại di động ViVo 1096 vỏ màu xanh ở trong túi quần đùi bên trái phía trước, 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) trong túi quần đùi bên phải phía trước mà B đang mặc, 01 xe mô tô BKS 48F3 - 3735. Sau đó, Công an huyện C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất màu trắng nghi là ma túy loại Heroin được B để trong túi quần đùi phía trước bên trái đang mặc, tang vật được niêm phong trong một phong bì thư có chữ ký xác nhận của Thẩm Văn B, Hoàng Thị Phương T, Hoàng Thị V và dấu tròn đỏ của Công an xã Đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo vỏ màu xanh (số loại điện thoại 1096), 01 sim số 0378781576 được Bảo để trong túi quần đùi phía trước bên trái đang mặc.

- 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) được B để trong túi quần đùi phía trước bên phải đang mặc, tang vật được niêm phong trong một phong bì thư có chữ ký xác nhận của Thẩm Văn B, Hoàng Thị Phương T, Hoàng Thị V và dấu tròn đỏ của Công an xã Đ.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 48F3-3735.

Tại kết luận giám định số 196/KLMT-PC09 ngày 04 tháng 01 năm 2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc màu vàng được niêm phong trong bì thư gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1303 gam; là Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định khối lượng là 0,0864 gam Heroine.

Qua điều tra xác định được xe mô tô BKS 48F3-3735 đứng tên chủ sở hữu là Lê Văn S (Địa chỉ: Đ, Đ, Đ, Đắk Nông), chiếc xe này anh S đã bán lại cho anh Trịnh Viết T - chủ hiệu kinh doanh xe máy P tại xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; năm 2019 anh T bán lại xe trên cho B nhưng chưa thực hiện việc sang tên đổi chủ.

Tại Cáo trạng số: 25/CTr-VKS ngày 27/4/20201 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Thẩm Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 30/12/2020, tại trước số nhà 279 đường bê tông liên xã thuộc thôn 6, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan CSĐT Công an huyện C bắt quả tang Thẩm Văn B đang có hành vi đem ma túy đi bán trái phép cho Sầm Văn N, thu giữ 0,1303 gam ma túy, là Heroine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thẩm Văn B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Thẩm Văn B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Thẩm Văn B từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2020.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

+ Tịch thu tiêu hủy: Chất rắn màu trắng trong bì thư hoàn lại cơ quan trung cầu sau giám định có khối lượng mẫu là 0,0864 gam. Chất rắn màu trắng trên được đựng trong 01 gói Zipper chỉ đỏ có kích thước (4x6)cm; gói Zipper và gói giấy bạc màu vàng đựng mẫu giám định được để vào 01 bì thư có kích thước (12x22)cm, mặt trước bì thư có ký hiệu 196/PC09 và ghi mẫu hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện Công an huyện C và đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông; 01 sim điện thoại số 0378781576.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo vỏ màu xanh (số loại điện thoại 1096); 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì thư có chữ ký xác nhận của Thẩm Văn B, Hoàng Thị Phương T, Hoàng Thị V và dấu tròn đỏ của Công an xã Đ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 48F3-3735.

Tại phiên tòa bị cáo Thẩm Văn B thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi đúng với hành vi cáo trạng đã truy tố và thống nhất với tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã đề nghị, không có ý kiến phản đối, kêu oan. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 33-36); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 37); Biên bản hiện trường (BL38-39); Kết luận giám định (BL 08), lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hoàn toàn có đủ căn cứ để kết luận: Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 30/12/2020, tại trước số nhà 279 đường bê tông liên xã thuộc thôn 6, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan CSĐT Công an huyện C bắt quả tang Thẩm Văn B đang có hành vi đem ma túy đi bán trái phép cho Sầm Văn N, thu giữ 0,1303 gam ma túy, là Heroine.

Hành vi của bị cáo Thẩm Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 của BLHS quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Thẩm Văn B là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rằng ma túy là chất kích thích, gây nghiện, việc lạm dụng ma túy dẫn đến hủy hoại sức khỏe, thoái hoá nhân cách, suy giảm khả năng lao động. Vì muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy đồng thời xâm phạm đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gieo rắc cái chết trắng và gây ra các tệ nạn khác trong xã hội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo sống có ích, có ý thức tôn trọng pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Thẩm Văn B đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000*

đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Sầm Văn N là người nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy, hiện tại N đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện C không xử lý đối với N là có căn cứ.

[7] Đối với xe mô tô BKS 48F3 - 3735 mặc dù đứng tên chủ sở hữu là Lê Văn S (Địa chỉ: Đ, Đ, Đ, Đăk Nông). Tuy nhiên chiếc xe này anh S đã bán lại cho anh Trịnh Viết T - chủ hiệu kinh doanh xe máy P tại xã T, huyện C, tỉnh Đăk Nông; năm 2019 anh T bán lại xe trên cho bị cáo B nhưng chưa thực hiện việc sang tên đổi chủ. Do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc xe trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 0,0864 gam Heroine còn lại sau giám định đựng trong 01 túi Zipper chỉ đồ kích thước (4x6)cm; gói Zipper và gói giấy bạc màu vàng đựng mẫu giám định được niêm phong trong một phong bì kích thước (12x22)cm, mặt trước ký hiệu số 196/PC09, mặt sau dán kín, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Quang V và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông; 01 sim điện thoại số 0378781576.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo vỏ màu xanh (số loại điện thoại 1096); 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì thư có chữ ký xác nhận của Thẩm Văn B, Hoàng Thị Phương T, Hoàng Thị V và dấu tròn đỏ của Công an xã Đ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 48F3-3735.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra là phù hợp nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Thẩm Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Thẩm Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2020.
3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,0864 gam Heroine còn lại sau giám định đựng trong 01 túi Zipper chỉ đồ kích thước (4x6)cm; gói Zipper và gói giấy bạc màu vàng đựng mẫu giám định được niêm phong trong một phong bì kích thước (12x22)cm, mặt trước ký hiệu số 196/PC09, mặt sau dán kín, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Quang V và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông; 01 sim điện thoại số 0378781576.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo vỏ màu xanh (số loại điện thoại 1096); 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì thư có chữ ký xác nhận của Thẩm Văn B, Hoàng Thị Phương T, Hoàng Thị V và dấu tròn đỏ của Công an xã Đ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 48F3-3735.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước ngày 13/5/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thẩm Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người có QL & NV liên quan;
- Lưu hồ sơ; VP; BP-THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Tiến Thọ